

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LẠNG SƠN**

**TÀI LIỆU HỌC TẬP**  
**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**  
**ĐẢNG BỘ TỈNH LẠNG SƠN LẦN THỨ XVII**  
**NHIỆM KỲ 2020 – 2025**  
(Dùng cho cán bộ, đảng viên)

## THÁNG 11 - 2020

# LỜI GIỚI THIỆU

Từ ngày 25 đến ngày 27/9/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã diễn ra thành công tốt đẹp với **phương châm** "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển"; với **chủ đề** "Tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; đổi mới, sáng tạo, huy động và khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới; xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh, bền vững". Đại hội đã thông qua Nghị quyết, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn 2020 – 2025 và các nhóm giải pháp cụ thể để thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội.

Để các cấp ủy đảng tổ chức triển khai quán triệt học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XVII tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn biên soạn, xuất bản cuốn sách "**Tài liệu học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 (Dùng cho cán bộ, đảng viên)**".

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách tới các đồng chí và bạn đọc.

**TÀI LIỆU HỌC TẬP**  
**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**  
**ĐẢNG BỘ TỈNH LẠNG SƠN LẦN THỨ XVII**  
**NHIỆM KỲ 2020 – 2025**  
 (Dùng cho cán bộ, đảng viên)

**A - Ý NGHĨA, TẦM QUAN TRỌNG CỦA ĐẠI HỘI**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 diễn ra từ ngày 25 đến ngày 27/9/2020 tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau 3 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương với phương châm "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển", Đại hội đã hoàn thành tốt đẹp toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Đại hội có ý nghĩa rất quan trọng:

1. Đại hội định hướng cho toàn Đảng bộ tỉnh về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới; xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh, bền vững.

2. Đại hội tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI; thảo luận và đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3. Đại hội khẳng định quyết tâm của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc Lạng Sơn tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, “Tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; đổi mới, sáng tạo, huy động và khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới; xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh và bền vững”, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

**B - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG**

**1. Về phương châm Đại hội**

Đại hội được tiến hành với *phương châm "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển"*. Đây là tư tưởng chỉ đạo trong suốt tiến trình diễn ra Đại hội, đồng thời cũng là tư tưởng định hướng cho hành động của toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân nâng cao quyết tâm chính trị, đồng sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ 2020 – 2025.

**2. Về chủ đề Đại hội**

Đại hội thảo luận và quyết định chủ đề Đại hội XVII là: *“Tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; đổi mới, sáng tạo, huy động và khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới; xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh, bền vững”*

Chủ đề trên gồm **5 thành tố**, vừa thể hiện sự kế thừa, phát triển chủ đề của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, vừa thể hiện tập trung những mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn 2020 - 2025. Đó là:

**(1) “Tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”**: Đây là thành tố đầu tiên có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của tỉnh. Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn khẳng định bài học “Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam” và để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức, lãnh đạo... Trong những năm tới, có nhiều thuận lợi và còn nhiều khó khăn, thách thức rất lớn, tác động trực tiếp đến quá trình phát triển của tỉnh. Vì vậy, phải “Tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”, tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra.

**(2) “Phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc”**. Thành tố này khẳng định phải tiếp tục phát huy dân chủ, tăng cường sự đoàn kết của toàn Đảng, toàn quân và của toàn thể Nhân dân các dân tộc trong tỉnh; phát huy ý chí tự lực, tự cường vươn lên; phát huy sức mạnh của mọi tầng lớp Nhân dân, mọi thành phần kinh tế; phát huy sức mạnh của truyền thống, văn hoá, tạo nên sức mạnh tổng hợp, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra.

**(3) “Đổi mới, sáng tạo, huy động và khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế”**: Thành tố này khẳng định phải luôn đổi mới, sáng tạo, kiên định thực hiện đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ nhận thức, tư tưởng đến hoạt động thực tiễn; tập trung khai thác những mặt thuận lợi, lợi thế của một tỉnh biên giới trong xu thế mở cửa hội nhập quốc tế; khơi dậy, khai thác mọi tiềm năng và huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển.

**(4) “Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới”**: Thành tố này khẳng định phải thường xuyên tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác để tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

**(5) “Xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh, bền vững”**: Đây là thành tố chỉ rõ mục tiêu phấn đấu trực tiếp của Đảng bộ tỉnh trong 5 năm tới. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Đảng bộ tỉnh xác định phải xây dựng Lạng Sơn phát triển nhanh, bền vững tất cả các lĩnh vực; bảo đảm phát triển nhanh, hài hòa, thống nhất cả ba phương diện “*Kinh tế bền vững*”, “*Xã hội bền vững*” và “*Môi trường*”

*bền vững”.*

### **3. Về bố cục Báo cáo Chính trị**

Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII được kết cấu thành 2 phần:

*Phần thứ nhất:* Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong đó nêu lên những kết quả chủ yếu đạt được trên tất cả các mặt; đánh giá tổng quát về kết quả đạt được; chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm; nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm và rút ra những bài học kinh nghiệm.

*Phần thứ hai:* Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó có dự báo tình hình 5 năm tới, đề ra quan điểm chỉ đạo, mục tiêu tổng quát, các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu chủ yếu và các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện.

## **C - NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẠNG SƠN LẦN THỨ XVII**

### **Phần thứ nhất**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

### **I. BỐI CẢNH THẾ GIỚI, TRONG NƯỚC, TRONG TỈNH.**

1. Năm năm qua, thế giới và khu vực đã có những thay đổi nhanh chóng về nhiều mặt. Khoa học, công nghệ phát triển mạnh mẽ đã tác động sâu sắc đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Ở trong nước, chính trị - xã hội ổn định; kinh tế tiếp tục phát triển; khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả quan trọng; hệ thống pháp luật, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được hoàn thiện. Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Tình hình đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh Lạng Sơn tập trung khai thác các tiềm năng, thế mạnh, thu hút các nguồn lực, tạo ra bước phát triển khá nhanh và toàn diện.

2. Bên cạnh những thuận lợi, Lạng Sơn cũng chịu tác động bởi nhiều yếu tố khó khăn, thách thức, như: Tác động xấu của cạnh tranh giữa các nước lớn; những thách thức an ninh phi truyền thống và diễn biến phức tạp ở biển Đông; những tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh (đặc biệt là dịch bệnh Covid-19) khó lường... Cùng với những khó khăn vốn có của một tỉnh miền núi, biên giới, xuất phát điểm của nền kinh tế thấp, quy mô nhỏ, sức cạnh tranh yếu; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, chất lượng nguồn nhân lực thấp; đời sống Nhân dân ở khu vực nông thôn, vùng cao, biên giới còn gặp nhiều khó khăn.

### **II. NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU (6 kết quả chủ yếu)**

**1. Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến quan trọng; năng lực**

## **lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ tiếp tục được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ**

*1.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được quan tâm chỉ đạo gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

Các cấp ủy đảng nghiêm túc tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong Đảng và Nhân dân.

Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề lý luận và thực tiễn vào điều kiện thực tế của tỉnh, gắn với sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị, kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, chuyên môn, nghiệp vụ cho các cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Việc nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân được tăng cường qua nhiều kênh, bảo đảm sát tình hình, kịp thời, từ đó định hướng dư luận xã hội theo hướng tích cực, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Chủ động tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; phản bác quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; phê phán, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống gắn với giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân được quan tâm.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được tập trung chỉ đạo, trở thành công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Qua việc học tập và làm theo Bác, toàn tỉnh có 1.047 tập thể, 1.745 cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

*1.2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.*

Chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng sinh hoạt chi bộ tiếp tục được nâng lên; nội dung sinh hoạt chi bộ được đổi mới sát với tình hình và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng thường xuyên được quan tâm chú trọng, đến nay toàn Đảng bộ tỉnh có 745 tổ

chức cơ sở đảng (Có 3.225 tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở), với trên 64.800 đảng viên. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được thêm 11.718 đảng viên, vượt 17,18% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra. Công tác rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng được thực hiện thường xuyên, bảo đảm đúng quy định của Đảng. Trong nhiệm kỳ, các cấp ủy có thẩm quyền đã xem xét đưa ra khỏi Đảng 781 trường hợp.

Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm được chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh hằng năm đạt trên 18%; tỷ lệ đảng viên hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%, vượt trên 10% so với mục tiêu Nghị quyết đề ra; tỷ lệ đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt trên 95%.

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ được thực hiện quyết liệt và đạt kết quả quan trọng: **(1) Đối với cấp tỉnh:** Giảm 02 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; giảm 80 đầu mối cấp phòng và tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh; thực hiện mô hình Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy từ tháng 01/2019; sắp xếp lại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh từ tháng 9/2018 hợp nhất vào Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh; thành lập Trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh đi vào hoạt động có hiệu quả từ tháng 01/2019. **(2) Đối với cấp huyện:** Giảm 21 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; giảm 42 trường học, 22 trạm thuộc chi cục; thực hiện cơ chế "một cửa liên thông" tại 11/11 đơn vị. Đã thực hiện Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện tại 11/11 đơn vị; Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện tại 06/11 đơn vị, dự kiến đến đại hội đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 sẽ triển khai thực hiện tại 100% đơn vị cấp huyện; Trưởng Ban Tổ chức đồng thời là Trưởng Phòng Nội vụ tại 05/11 đơn vị; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kiêm Chánh Thanh tra huyện tại 02/11 đơn vị; bí thư đảng ủy cấp xã đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã tại 38 xã, thị trấn. **(3) Đối với cấp xã:** Sáp nhập 51 đơn vị hành chính cấp xã thành 25 đơn vị hành chính, giảm 26 đơn vị hành chính cấp xã; từ 01/01/2020 các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành chính thức đi vào hoạt động. Sau khi ổn định, giảm 1.473 cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. **(4) Việc sắp xếp, sáp nhập thôn, khối phố:** Đã thực hiện sáp nhập 878 thôn, khối phố thành 414 thôn, khối phố, giảm 464 thôn, khối phố; số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hằng tháng giảm 17.096/22.646 (giảm 75,49%). **(5) Về thực hiện tinh giản biên chế:** Tinh giản biên chế theo lộ trình so với năm 2015 đã giảm được 2.366 biên chế.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với quy hoạch được tăng cường, chất lượng được nâng lên. Công tác điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ thực hiện thận trọng, bảo đảm vừa đáp ứng yêu cầu hiện tại, vừa chuẩn bị cán bộ cho các nhiệm kỳ tiếp theo. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường, nhất là vấn đề chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên.

*1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được tăng cường, góp*

*phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng.*

Các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã bám sát phương hướng, nhiệm vụ của cấp trên, tích cực triển khai, tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng. Kết quả từ đầu nhiệm kỳ đến hết tháng 7/2020 đã kiểm tra, giám sát chuyên đề được 9.573 tổ chức đảng, tăng 2.777 tổ chức (tăng 29%) so với khóa XV và kiểm tra, giám sát 7.349 đảng viên, tăng 978 đảng viên (tăng 13,3%) so với khóa XV.

Chú trọng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra được 180 tổ chức đảng và 324 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Bước đầu thực hiện giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, người đứng đầu đã trực tiếp, chủ động giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; kịp thời chỉ đạo và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được xử lý nghiêm túc, theo đúng quy định của Đảng, đã xử lý kỷ luật 05 tổ chức đảng và 1.082 đảng viên, giảm 03 tổ chức và tăng 142 đảng viên so với khóa XV, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, giữ vững ổn định tình hình nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên.

*1.4. Công tác nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện hiệu quả.*

Công tác phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, đồng bộ, với quyết tâm chính trị cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tham nhũng từng bước được kìm chế, ngăn chặn. Chỉ đạo xử lý nghiêm túc nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng phức tạp, dư luận xã hội quan tâm và xử lý nghiêm cán bộ sai phạm, góp phần củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về chống lãng phí trong các cơ quan, đơn vị; giảm bớt hội họp, hạn chế thành lập các đoàn đi công tác nước ngoài; tiết kiệm chi tiêu hành chính; chỉ đạo giám sát chặt chẽ và có hiệu quả việc sử dụng tài sản công, sử dụng ngân sách trong đầu tư công, không gây thất thoát, lãng phí.

*1.5. Công tác dân vận của hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm, dân vận chính quyền được chú trọng thực hiện, đạt nhiều kết quả tích cực.*

Chú trọng chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ của công tác dân vận. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền tăng cường công tác đối thoại trực tiếp với Nhân dân, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, đồng thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bảo vệ quyền lợi và yêu cầu chính đáng của người dân, tạo niềm tin, đồng thuận trong xã hội, tạo sự gắn bó giữa Đảng với Nhân dân.

Công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước được chú trọng, triển khai thí điểm xây dựng mô hình chính quyền thân thiện, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng văn hóa, nâng cao đạo đức công vụ. Thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia giám sát, góp ý đối với tổ chức đảng, chính quyền cơ sở, tự quản cộng đồng, nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân về chấp hành chính sách, pháp



luật.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, xây dựng các mô hình điển hình “*Dân vận khéo*”, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy vai trò của các tầng lớp Nhân dân, đội ngũ doanh nghiệp tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm chỉ đạo đạt được nhiều kết quả tích cực. Bảo đảm và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo.

#### *1.6. Phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng có nhiều đổi mới.*

Các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, có chương trình công tác cụ thể, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực. Hằng năm, cấp ủy các cấp đều lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc theo hướng mở rộng dân chủ, hiệu quả, sâu sát thực tế, hướng về cơ sở, nói đi đôi với làm. Việc ban hành nghị quyết của các cấp ủy được chuẩn bị kỹ lưỡng, sát thực tiễn, có tính khả thi. Sau khi ban hành nghị quyết, đã chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân.

### **2. Năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước được nâng lên**

*2.1. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh* phát huy tốt vai trò trong công tác xây dựng pháp luật và giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương. Hoạt động giám sát ngày càng đi vào chiều sâu; tổ chức hiệu quả các hình thức tiếp xúc cử tri tạo không khí cởi mở dân chủ giữa cử tri với đại biểu. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân và giám sát giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, các kiến nghị của công dân.

*2.2. Hội đồng nhân dân các cấp* có nhiều đổi mới trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyết định và thực hiện tốt vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Hoạt động giám sát được tổ chức triển khai đa dạng cả về nội dung và phương pháp. Hoạt động tiếp xúc cử tri và theo dõi giải quyết kiến nghị của cử tri đã có nhiều cải tiến về cả hình thức và chất lượng.

*2.3. Ủy ban nhân dân các cấp* đã bám sát sự lãnh đạo của cấp ủy, kịp thời cụ thể hóa các nội dung công việc thuộc thẩm quyền, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết và kiến nghị của Hội đồng nhân dân. Trong công tác chỉ đạo điều hành, đã có nhiều đổi mới sáng tạo, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian, từng địa bàn, lĩnh vực.

*2.4. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh.* Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện và có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính. Thực hiện các giải pháp nâng cao các chỉ số: Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); cải cách hành chính (PAR INDEX); năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố (DDCI). Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của một số đơn vị sự nghiệp công lập. Đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào hoạt động ổn định, được Nhân dân, doanh nghiệp ủng hộ và đánh giá cao. Công tác hiện đại hoá nền hành chính được quan tâm, công dịch vụ công điện tử của tỉnh triển khai cung cấp 1.836 dịch vụ công trực tuyến, trong đó:

794 dịch vụ mức độ 2; 470 dịch vụ mức độ 3; 572 dịch vụ mức độ 4.

2.5. *Phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua - khen thưởng được quan tâm chỉ đạo, có nhiều đổi mới, sáng tạo, tạo động lực mới, góp phần thiết thực vào thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; chú trọng phát động các đợt thi đua ngắn ngày, thi đua gắn với các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng gương điển hình tiên tiến được các cấp, các ngành quan tâm, hướng về cơ sở, vùng cao, biên giới, vùng khó khăn. Tỷ lệ khen thưởng đối với tập thể nhỏ, đơn vị cơ sở, người lao động trực tiếp bình quân hằng năm đạt trên 70%.*

### **3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới**

3.1. *Mặt trận Tổ quốc các cấp thường xuyên nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân xây dựng tổ chức vững mạnh; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, động viên các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, đồng thuận, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đoàn kết tôn giáo.*

Chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, nhất là Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được nâng lên, ngày càng đi vào thực chất, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, cải thiện đời sống Nhân dân, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Công tác giám sát, phản biện xã hội có tiến bộ, cụ thể hơn, từng bước sát với yêu cầu phát triển của xã hội và mở rộng dân chủ.

3.2. *Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức, hiệu quả thiết thực hơn. Công đoàn các cấp đã chú trọng giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, ý thức trách nhiệm về vai trò của giai cấp công nhân; kỷ luật và tác phong công nghiệp cho đội ngũ công nhân, lao động; tích cực tham gia xây dựng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia giải quyết có hiệu quả các tranh chấp lao động ở doanh nghiệp. Hội nông dân các cấp đã tích cực tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức pháp luật, khoa học - kỹ thuật cho nông dân; vận động nông dân giúp nhau khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, giúp nhau giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới. Hội phụ nữ các cấp tiếp tục mở rộng các hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân về công tác phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới; chú trọng các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ nghèo phát triển kinh tế, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Đoàn thanh niên các cấp có nhiều đổi mới trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh thiếu niên. Công tác đoàn kết tập hợp, hỗ trợ và phát huy thanh niên thông qua các chương trình, hoạt động cụ thể được coi trọng và thực hiện có hiệu quả; chất lượng đoàn viên từng bước được nâng lên. Hội cựu chiến binh các cấp làm tốt công tác vận động cựu chiến binh gìn giữ, phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ", gương mẫu thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hăng hái thi đua phát triển kinh tế, tham gia tích cực vào xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ, giữ gìn trật*

tự an toàn xã hội ở cơ sở và giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

#### **4. Kinh tế có bước phát triển mới trên một số lĩnh vực quan trọng**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hằng năm giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 5,45%, trong đó: Ngành nông, lâm nghiệp tăng 1,24%; công nghiệp - xây dựng tăng 12,76%; dịch vụ tăng 5,07%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 0,83%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng và tích cực, ngành nông, lâm nghiệp chiếm 20,83%, công nghiệp - xây dựng 23,55%, dịch vụ 50,87%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,75%. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 44,5 triệu đồng (gấp 1,44 lần so với năm 2015), tương đương 1.937 USD.

*4.1. Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt, toàn diện và đạt kết quả quan trọng.* Tập trung hướng vào phát triển các vùng cây trồng, vật nuôi chủ lực, thế mạnh các ngành, nghề truyền thống, đặc sản của địa phương; từng bước hình thành, nhân rộng các mô hình liên kết kinh tế, hợp tác xã nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn tiên tiến; tích cực quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Lĩnh vực trồng trọt có những chuyển biến mạnh về cơ cấu cây trồng, mùa vụ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ cao vào sản xuất; sản lượng lương thực hằng năm đạt trên 310 nghìn tấn. Hình thành một số vùng sản xuất tập trung các loại cây trồng có thế mạnh: Na diện tích 3.200 ha; thạch đen trên 2.500 ha; thuốc lá trên 2.200 ha; cây có múi 3.895 ha; rau các loại trên 8.000 ha; thông diện tích 108.000 ha; keo, bạch đàn trên 24.500 ha; hồi trên 25.000 ha, đang hình thành vùng cây nguyên liệu quế với diện tích gần 1.200 ha,...

Lĩnh vực chăn nuôi chuyển dịch khá rõ nét, từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ quy mô hộ sang chăn nuôi trang trại, nâng cao giá trị gia tăng. Lĩnh vực thủy sản từng bước phát triển, nguồn lợi thủy sản được quan tâm bảo vệ. Phong trào trồng rừng, phát triển kinh tế đồi rừng đã và đang phát huy hiệu quả, bình quân hằng năm trồng rừng mới trên 10,3 nghìn ha, nâng độ che phủ rừng từ 54,5% năm 2015 lên 63% năm 2020.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) triển khai có hiệu quả. Đã có 20 sản phẩm được chứng nhận đạt từ 3 sao trở lên, cụ thể: Năm 2019, có 09 sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận gồm: Trà Ô Long, Gạo nếp cái hoa vàng, Mật ong hương rừng xứ Lạng, Rượu men lá Mỏ Heo, Khoai lang Lộc Bình, Bún ngô Thuận Anh, Cao khô Vạn Linh, Tinh bột nghệ hữu cơ Hồng Nhung, Gạo bao thai hồng. Dự kiến năm 2020, sẽ cấp Giấy chứng nhận cho từ 5 - 10 sản phẩm đạt hạng 3 sao và từ 2 - 3 sản phẩm đạt 4 sao cấp tỉnh.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được tăng cường đầu tư bằng nhiều nguồn vốn, kết hợp Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được nâng lên. Năm 2020, toàn tỉnh có 74/207 xã đạt chuẩn nông thôn mới (65/181 xã sau sáp nhập)<sup>1</sup>, tăng 61 xã so với năm 2015; số tiêu chí nông thôn mới bình quân toàn tỉnh đạt 12,7 tiêu chí/xã, tăng 5,3 tiêu chí/xã; có 07 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xây dựng được 30 khu dân cư kiểu mẫu; thành phố Lạng

<sup>1</sup>. Tính theo số liệu trước khi sáp nhập xã, đến năm 2020, toàn tỉnh có 74/207 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tính theo số liệu sau khi sáp nhập xã, đến năm 2020, toàn tỉnh có 65/181 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Sơn được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

4.2. *Kinh tế cửa khẩu tiếp tục khẳng định vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, thu hút được nhiều dự án đầu tư quy mô lớn.* Tập trung hoàn thiện hệ thống quy hoạch các khu chức năng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; huy động hơn 16.000 tỷ đồng, trong đó gần 4.000 tỷ đồng từ ngân sách Nhà nước, hơn 12.000 tỷ đồng ngoài ngân sách Nhà nước để tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện các công trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng của Khu kinh tế cửa khẩu.

Tích cực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chủ động trong công tác đối ngoại để nâng cao năng lực thông quan, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hoá qua địa bàn. Năm 2020, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 5.500 triệu USD, bình quân hằng năm tăng 6,1%, trong đó xuất khẩu tăng 14,5%; nhập khẩu giảm 1,6%.

4.3. *Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có chuyển biến tích cực.* Tập trung quản lý và thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; tích cực triển khai lập quy hoạch tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công tác lập quy hoạch xây dựng đô thị được đẩy mạnh, hiện nay 100% các đô thị đã được lập, điều chỉnh quy hoạch chung; khoảng 35% quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực trung tâm đô thị, các khu chức năng đặc thù.

Hình thành một số khu dân cư, khu đô thị mới, như: Khu tái định cư và dân cư Nam thành phố Lạng Sơn; Khu tái định cư A Mai Pha; Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà phố thương mại của Tập đoàn Vingroup; tiếp tục phát triển các Khu đô thị Phú Lộc I, II, III, IV, Khu đô thị Nam Hoàng Đồng... Công tác quản lý, đầu tư, chỉnh trang đô thị được quan tâm, cảnh quan đô thị ngày càng khang trang. Thành phố Lạng Sơn được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại II trực thuộc tỉnh, thị trấn Đồng Đăng được Bộ Xây dựng công nhận là đô thị loại IV.

4.4. *Huy động các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông đạt nhiều kết quả quan trọng.* Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 101,5 nghìn tỷ đồng, gấp 2,3 lần giai đoạn 2011 - 2015. Nguồn vốn đầu tư công được ưu tiên cho các công trình hạ tầng cấp thiết (giao thông, điện, thủy lợi, trường học, cơ sở y tế...) và tập trung cho các khu vực kinh tế trọng điểm, khu vực nông thôn, vùng xa, biên giới.

Đã hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án quan trọng, như: Cầu 17/10; cầu Kỳ Cùng; tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn (đoạn Bắc Giang - Chi Lăng); đường chuyên dụng vận tải hàng hóa Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị; đường xuất nhập khẩu Tân Thanh (Việt Nam) đấu nối với Khả Phong (Trung Quốc); một số tuyến đường đấu nối với đường tuần tra biên giới, đấu nối đường bộ qua biên giới tại các cửa khẩu. Phong trào làm đường giao thông nông thôn được đẩy mạnh, đạt kết quả tích cực; ước đến hết năm 2020, tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt 82%, tăng 12,1% so với năm 2015. Hệ thống công trình thủy lợi, nước sinh hoạt được quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, quản lý khai thác có hiệu quả đáp ứng cơ bản yêu cầu về nước sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn; có 99,9% dân cư đô thị được sử dụng nước sạch, tăng 2,9%; có 95% dân cư nông thôn được sử

dụng nước hợp vệ sinh, tăng 10%.

4.5. Sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá cao, chỉ số sản xuất công nghiệp bình quân hằng năm tăng trên 10,5%. Tiếp tục khai thác tốt lợi thế trong các lĩnh vực sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng, than, điện, chế biến nông, lâm sản... Một số năng lực sản xuất mới tăng thêm, gồm: 03 nhà máy thủy điện (Bắc Khê 1, Thác Xăng (Bắc Giang 2), Khánh Khê), các cơ sở chế biến gỗ khu vực huyện Hữu Lũng, chế biến nhựa thông tại các huyện Lộc Bình, Đình Lập, khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng... Quan tâm xúc tiến đầu tư xây dựng hạ tầng một số khu, cụm công nghiệp. Triển khai thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành 1, 2 theo hình thức đối tác công tư (PPP).

4.6. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục được đầu tư phát triển khá toàn diện. Hệ thống phân phối hàng hóa phát triển đa dạng, rộng khắp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và phục vụ sản xuất. Công tác bình ổn giá được thực hiện có hiệu quả. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2020 ước đạt 22.360 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng 11,3%. Năm 2020, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng địa phương ước đạt 150 triệu USD, bình quân hằng năm tăng 9,34%. Hoạt động du lịch phát triển cả về lượng khách, loại hình dịch vụ, doanh thu và chất lượng phục vụ; năm 2020, ước đạt 3.100 nghìn lượt khách du lịch, bình quân hằng năm tăng 5,1%, doanh thu đạt 1.325 tỷ đồng, tăng 9,4%.

4.7. Công tác phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và xúc tiến đầu tư được chú trọng, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Trong 5 năm, có gần 1.900 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 79%; số vốn đăng ký tăng 120% so với giai đoạn trước. Hiện toàn tỉnh có trên 3.350 doanh nghiệp hoạt động, vốn đăng ký khoảng 29.000 tỷ đồng, duy trì việc làm cho trên 50.250 lao động, thu nhập bình quân hằng tháng trung bình khoảng 5 triệu đồng/người.

Kinh tế tập thể được quan tâm phát triển, hình thành một số mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi liên kết hoạt động hiệu quả. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư được chú trọng: Đã quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 106 dự án mới, tổng vốn đăng ký trên 18.200 tỷ đồng; trên địa bàn tỉnh có 28 dự án có vốn đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký gần 236 triệu USD; đã triển khai thực hiện 12 dự án ODA với tổng vốn ODA là 1.876,7 tỷ đồng; tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Lạng Sơn năm 2019, thu hút nhiều nhà đầu tư lớn đến đầu tư và khảo sát đề xuất, đăng ký đầu tư tại tỉnh.

4.8. Công tác quản lý, điều hành ngân sách đúng quy định, chủ động, linh hoạt, hiệu quả. Tập trung thực hiện các biện pháp quản lý thu thuế, phí, lệ phí và thu nợ thuế, phát huy nguồn lực đất đai, tạo nguồn thu để tăng vốn cho đầu tư phát triển. Tổng thu ngân sách trên địa bàn 5 năm ước đạt 31.742,5 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 12.623,4 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng 8,1%. Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, ưu tiên cho mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh; thực hiện cơ cấu lại ngân sách Nhà nước theo hướng bảo đảm nhiệm vụ chi thường xuyên và các nhiệm vụ thiết yếu. Tổng chi ngân sách địa phương 5 năm ước thực hiện 54.876,8 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng 3,4%.

4.9. Công tác quản lý, khai thác tài nguyên đất, tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường được quan tâm; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Bảo vệ, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác đo đạc, gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, bảo đảm thực hiện tốt việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, ngăn chặn, xử lý vi phạm nguồn gây ô nhiễm môi trường. Dự kiến đến hết năm 2020, tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 95%, tăng 5% so với năm 2015.

## **5. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ**

5.1. Giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên.

Quy mô, mạng lưới trường, lớp được sắp xếp ngày càng hợp lý. Đã sáp nhập được 55 cặp trường, giảm 172 điểm trường. Năm 2019, đã giải thể Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh, Trường Trung cấp Văn hoá nghệ thuật tỉnh, chuyển chức năng, nhiệm vụ và đội ngũ cán bộ, giáo viên của hai trường về Trường Cao đẳng Sư phạm và Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy, học. Công tác quản lý giáo dục có nhiều đổi mới theo hướng công khai, minh bạch, tăng cường phân cấp và giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non đối với trẻ em 5 tuổi tại 100% xã, phường, thị trấn. Công tác giáo dục dân tộc được chú trọng, củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú và bán trú. Thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình giáo dục; tích cực chuẩn bị và triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo đúng tiến độ.

Trong 5 năm có thêm 95 trường học đạt chuẩn quốc gia, hết năm 2020 toàn tỉnh có 225 trường đạt chuẩn. Hoạt động xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện tốt việc phân luồng học sinh; chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hằng năm đào tạo trên 16 nghìn lao động, trong đó đào tạo nghề khoảng 11,8 nghìn người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 43,4% năm 2015 lên 55% năm 2020 (trong đó đào tạo nghề tăng từ 38% lên 47,5%).

5.2. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng nâng lên. Việc đổi mới phong cách, tinh thần thái độ phục vụ, nâng cao y đức, xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh được đẩy mạnh. Thực hiện tự chủ về tài chính tại 14 cơ sở khám, chữa bệnh công lập. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển mạng lưới y tế tư nhân, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai quyết liệt, đồng bộ, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra. Chất lượng dân số từng bước được nâng lên; công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về dân số, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản cho người dân được đẩy mạnh. Hoàn thành giai đoạn I và

đưa vào sử dụng Bệnh viện Đa khoa tỉnh (700 giường), Bệnh viện Y dược học cổ truyền tỉnh. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho mạng lưới y tế cơ sở, đặc biệt y tế tuyến xã. Hết năm 2020 có 164/226 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (145/200 xã, phường, thị trấn sau sáp nhập)<sup>2</sup>, đạt 72,6%; có 11 bác sỹ và 30,7 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 98%.

*5.3. Các lĩnh vực văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông đạt nhiều kết quả quan trọng.* Thực hiện hiệu quả chủ trương xây dựng văn hóa, con người Lạng Sơn một cách toàn diện trong môi trường văn hóa lành mạnh, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa nông thôn và thành thị. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với Cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” phát triển sâu rộng. Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn hoá, văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội... Các thiết chế văn hóa tiếp tục được đầu tư, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa, thôn, tổ dân cư văn hóa, cơ quan văn hóa ngày càng cao.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng. Việc khôi phục một số phong tục, tập quán lành mạnh, tiếng dân tộc và các loại hình dân ca, dân vũ truyền thống được quan tâm bảo tồn và phát huy; toàn tỉnh có hơn 800 câu lạc bộ, đội văn nghệ quần chúng và Hội Bảo tồn Dân ca tỉnh. Phong trào thể dục - thể thao quần chúng tiếp tục phát triển; thể thao thành tích cao đạt kết quả đáng khích lệ. Hoạt động báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, văn học - nghệ thuật có nhiều chuyên biến tích cực, phục vụ kịp thời nhu cầu của Nhân dân.

*5.4. Công tác giảm nghèo, tạo việc làm thực hiện có hiệu quả, an sinh xã hội được bảo đảm.* Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới được thực hiện tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 25,95% năm 2015 xuống còn 7,89% năm 2020, bình quân hằng năm giảm 3,61%. Trong 5 năm, đã giải quyết việc làm mới cho 72,2 nghìn lao động. Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, bảo đảm an sinh xã hội, chính sách người có công, chăm sóc và bảo vệ trẻ em... được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả. Công tác gia đình, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ được quan tâm chỉ đạo. Các chính sách về dân tộc, tôn giáo thực hiện kịp thời, đúng quy định; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc, đồng bào tôn giáo từng bước được cải thiện và nâng cao, không để tiềm ẩn những yếu tố phức tạp về dân tộc, tôn giáo.

*5.5. Công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất và đời sống được đẩy mạnh, góp phần tạo ra những sản phẩm có sức cạnh tranh và hiệu quả cao đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản có thế mạnh của tỉnh.* Công tác quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ có nhiều tiến bộ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và phát triển tài sản trí tuệ được tăng cường.

**6. Quốc phòng, an ninh, tư pháp được tăng cường, trật tự an toàn xã hội bảo đảm, công tác đối ngoại được mở rộng và phát triển**

<sup>2</sup>. Tính theo số liệu trước khi sáp nhập xã, đến năm 2020, toàn tỉnh có 164/226 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Tính theo số liệu sau khi sáp nhập xã, đến năm 2020, toàn tỉnh có 145/200 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

6.1. *Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được xây dựng, củng cố ngày càng vững mạnh.* Năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh được nâng cao; chủ động nắm chắc tình hình, dự báo xử lý kịp thời các tình huống, không để bị động bất ngờ. Công tác xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh được quan tâm. Thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu; công tác hậu phương quân đội bảo đảm kịp thời, hiệu quả; góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, biên giới quốc gia.

6.2. *Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, chủ trương chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giữ vững ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn.* Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" được chú trọng, đổi mới về nội dung, hình thức, phát huy hiệu quả thiết thực, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; bảo vệ tốt an ninh chính trị nội bộ, các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh. Chú trọng công tác phòng ngừa, mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã bước đầu đạt kết quả tích cực.

6.3. *Công tác quản lý thị trường, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại đạt nhiều kết quả tích cực.* Các lực lượng chức năng thường xuyên chủ động, phối hợp xây dựng kế hoạch, mở nhiều đợt cao điểm kiểm tra, xử lý quyết liệt các hoạt động vi phạm trên tuyến biên giới và trong nội địa, qua đó đã kiềm chế hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn.

6.4. *Công tác tiếp công dân, thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đạt hiệu quả.* Quan tâm công tác hoà giải; tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay tại cơ sở. Đến hết năm 2019, đã triển khai thực hiện 1.069 cuộc thanh tra, kiểm tra; kết thúc 1.012 cuộc. Cơ quan hành chính các cấp đã tiếp 7.947 lượt công dân; giải quyết 528/554 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt 95,3%. Tích cực xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài; đến hết năm 2019, đã giải quyết xong 27/27 vụ việc, tạo sự ổn định chính trị, xã hội, được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

6.5. *Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng về công tác tư pháp và cải cách tư pháp.* Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện đúng quy định.

6.6. *Công tác đối ngoại được thực hiện chủ động và hiệu quả, triển khai đồng bộ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân.* Quan hệ hữu nghị, hợp tác với Quảng Tây (Trung Quốc) tiếp tục đẩy mạnh, ngày càng đi vào chiều sâu, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, quản lý biên giới, phòng, chống tội phạm... Phát huy hiệu quả chương trình Gặp gỡ đầu Xuân giữa Bí thư Tỉnh ủy - Bí thư Khu ủy và cơ chế Hội nghị Ủy ban công tác liên hợp 04 tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Cao Bằng, Hà Giang (Việt Nam) với Khu tự trị dân tộc Choang



Quảng Tây (Trung Quốc); cơ chế hợp tác giữa các huyện biên giới và cư dân biên giới Lạng Sơn - Quảng Tây. Quan hệ hợp tác cấp địa phương với một số đối tác các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Pháp và các đối tác tiềm năng, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao được tăng cường mở rộng.

### III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

#### 1. Kết quả đạt được

(1) Trong tổng số 20 chỉ tiêu chủ yếu, đã thực hiện đạt và vượt 18 chỉ tiêu so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

(2) Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hoạt động của chính quyền các cấp, của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh có nhiều đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; công tác cải cách hành chính, thực hiện kỷ luật, kỷ cương có những chuyển biến rõ nét. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Khôi đại đoàn kết các dân tộc được củng cố vững chắc, phát huy hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

(3) Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, năng lực sản xuất, kinh doanh được nâng lên; nông, lâm nghiệp có nhiều mô hình sản xuất mới hiệu quả; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống của Nhân dân được nâng lên; thương mại, dịch vụ tiếp tục phát huy được vai trò kinh tế mũi nhọn, tạo động lực tăng trưởng và đổi mới cơ cấu kinh tế của tỉnh; môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước cải thiện.

(4) Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Công tác cải cách tư pháp triển khai thực hiện tích cực. Hoạt động đối ngoại ngày càng hiệu quả; năng lực hội nhập quốc tế được nâng lên.

#### 2. Hạn chế, khuyết điểm

(1) Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị còn có mặt hạn chế. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng có lúc, có nơi chưa được coi trọng đúng mức. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn thấp. Nội dung, chất lượng sinh hoạt chi bộ, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng chưa cao. Năng lực, trình độ, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu. Một số cấp ủy chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhất là ở cơ sở còn bất cập, công tác vận động, tập hợp quần chúng, công tác giám sát và phản biện xã hội hiệu quả chưa cao.

(2) Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa phát huy hiệu quả tiềm năng thế mạnh của tỉnh, còn 02 chỉ tiêu Đại hội đề ra nhưng trong nhiệm kỳ thực hiện chưa đạt<sup>3</sup>. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm; số tiêu chí nông thôn mới đạt chuẩn

<sup>3</sup>. Đề ra chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt từ 8 - 9%, nhưng thực hiện chỉ đạt 5,45%. Đề ra chỉ tiêu đến năm 2020 GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 2.600 - 2.700 USD, nhưng thực hiện chỉ đạt 1.937 USD.

bình quân còn thấp so với cả nước. Hoạt động xuất, nhập khẩu thiếu ổn định. Cơ sở sản xuất công nghiệp quy mô nhỏ. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch còn nhiều bất cập. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ. Huy động các nguồn vốn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp chưa đạt hiệu quả. Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường có mặt còn hạn chế.

(3) Chất lượng giáo dục còn chênh lệch giữa các vùng, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học ở một số nơi còn thiếu; xã hội hóa trong giáo dục còn chậm. Chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân ở tuyến cơ sở còn hạn chế. Công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo, khai thác, phát huy hiệu quả các di tích lịch sử, danh thắng chưa tốt. Phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững.

(4) Công tác cải cách hành chính trong một số lĩnh vực vẫn chưa thực chất, thủ tục hành chính còn rườm rà phức tạp. Môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự thông thoáng. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội, đơn, thư khiếu nại, tố cáo tập trung đông người... vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

### **3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm**

(1) *Về khách quan:* Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, xuất phát điểm kinh tế thấp so với bình quân chung của cả nước, có những điều kiện khó khăn đặc thù, đòi hỏi phải có sự huy động nguồn lực đầu tư lớn, trong khi nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương hạn hẹp, nguồn vốn hỗ trợ, đầu tư có mục tiêu từ ngân sách Trung ương chưa đáp ứng được nhu cầu của tỉnh. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; trình độ dân trí còn hạn chế, không đồng đều giữa các khu vực; tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường...

(2) *Về chủ quan:* Tư duy nhận thức và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện một số chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ ở một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị còn hạn chế, lúng túng, có biểu hiện thụ động, trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Một số hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý, điều hành chậm được khắc phục. Khả năng phân tích, dự báo tình hình còn hạn chế, chưa sát với tình hình thực tế, vì vậy một số mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra chưa có tính khả thi.

Tổ chức bộ máy một số cơ quan trong hệ thống chính trị sắp xếp chưa được đồng bộ; công tác cán bộ có mặt còn hạn chế. Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là ở cơ sở chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; ý thức và trách nhiệm nêu gương của một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chưa tốt; kỷ luật, kỷ cương có lúc chưa nghiêm, tinh thần, thái độ, trách nhiệm với công việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện chưa nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; hiệu quả răn đe, phòng ngừa, xử lý vi phạm sau thanh tra, kiểm tra, giám sát còn hạn chế. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí có lúc chưa quyết liệt. Một số ít cán bộ, đảng viên còn có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chăm lo lợi ích cá nhân, thiếu trách nhiệm, bệnh thành tích.

### **4. Bài học kinh nghiệm (5 bài học kinh nghiệm)**

*Một là:* Luôn bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng, cụ thể là

sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành ở Trung ương đối với các mặt công tác của tỉnh; bám sát và cụ thể hóa nghiêm túc, kịp thời, đúng đắn các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào điều kiện thực tế địa phương.

**Hai là:** Tập thể lãnh đạo luôn giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, chủ động trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động và hiệu quả; phát huy trí tuệ tập thể trong giải quyết các vấn đề mới, vấn đề khó; kế thừa kinh nghiệm các thế hệ lãnh đạo, đồng thời có tư duy đổi mới, sáng tạo, khoa học; thường xuyên đánh giá, dự báo đúng tình hình, mạnh dạn tổ chức thực hiện với bước đi vững chắc, phù hợp; kiên trì, quyết liệt nhưng không chủ quan, nóng vội.

**Ba là:** Trong xác định mục tiêu và đề ra giải pháp phải luôn chú ý tính toàn diện, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế phải gắn với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường, giữ vững, củng cố quốc phòng, an ninh và ngược lại, coi trọng củng cố, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại để tạo môi trường ổn định cho sự phát triển, coi nền tảng văn hóa là một trong những nguồn lực và động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội; gắn kết chặt chẽ các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản, lâu dài với chỉ đạo thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ cấp bách về kinh tế, văn hóa, xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

**Bốn là:** Chủ động phát huy sức mạnh tổng hợp mọi nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Phát động các phong trào thi đua gắn với khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm hay, hiệu quả. Tăng cường liên kết, trao đổi thông tin, phối hợp với các tỉnh, thành phố trong nước, đồng thời phát huy lợi thế tỉnh biên giới, đẩy mạnh công tác đối ngoại địa phương để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh, của đất nước.

**Năm là:** Thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và từng thành viên trong tập thể lãnh đạo; tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật Đảng và kỷ cương, pháp luật của Nhà nước, xử lý nghiêm các vi phạm, tăng cường các giải pháp phòng ngừa theo phương châm "lấy xây là chính". Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; coi trọng công tác sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm và đánh giá đúng tình hình thực tiễn, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020 - 2025** **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH 5 NĂM TỚI**

1. Là tỉnh biên giới, Lạng Sơn chịu tác động ảnh hưởng nhiều mặt của quá trình hội nhập quốc tế, khi Việt Nam tham gia đầy đủ hơn vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang lại cả thời cơ và thách thức; những vấn đề toàn cầu như: Bảo vệ hòa bình, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... tiếp tục diễn biến phức tạp đòi hỏi phải có sự nhìn nhận và thích ứng nhanh chóng. Sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ta ngày càng được nâng cao, tuy nhiên nền kinh tế phát triển chưa bền vững. Các

thể lực thù địch quyết liệt chống phá Đảng, Nhà nước ta; tình hình Biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường; nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích của quốc gia dân tộc đang đặt trước nhiều thử thách cam go, phức tạp.

2. Lạng Sơn có cửa khẩu đường bộ và đường sắt nối liền nước ta và khu vực ASEAN với Trung Quốc, quan hệ hữu nghị hợp tác, đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam với Trung Quốc được duy trì và phát triển sẽ tác động tích cực đối với sự phát triển của Lạng Sơn, tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Lạng Sơn với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây (Trung Quốc). Lạng Sơn còn là điểm nối quan trọng liên vùng với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đang có tốc độ tăng trưởng cao như: Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang và các tỉnh vùng Đông Bắc của đất nước. Vị trí địa lý, điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, văn hóa là những tiềm năng và lợi thế để tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch và các ngành nông, lâm nghiệp. Những thành tựu kinh tế - xã hội đạt được qua nhiều giai đoạn, trong đó có nhiệm kỳ 2015 - 2020, và những công trình trọng điểm trên địa bàn từng bước hoàn thành; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội bảo đảm, môi trường đầu tư từng bước được cải thiện... là những điều kiện thuận lợi, mở ra thời cơ, thế và lực mới cho sự phát triển của tỉnh.

3. Tuy nhiên, Lạng Sơn vẫn là tỉnh còn nhiều khó khăn: Quy mô nền kinh tế nhỏ; tăng trưởng kinh tế chưa bền vững; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; khả năng huy động các nguồn lực cho đầu tư còn hạn chế; tập quán sản xuất kinh doanh chậm thay đổi; chất lượng nguồn nhân lực thấp. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, an ninh trật tự khu vực biên giới, hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có mặt còn hạn chế. Thu nhập tính theo đầu người thấp; đời sống người dân nông thôn ở vùng cao, biên giới còn nhiều khó khăn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hoạt động của hệ thống chính trị cần phải tiếp tục quyết tâm, quyết liệt, đổi mới sáng tạo, trách nhiệm và tâm huyết thì mới đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, dịch bệnh (đặc biệt là dịch bệnh Covid-19) gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

Bối cảnh, tình hình trên sẽ tạo ra những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, tác động trực tiếp đến quá trình triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh trong 5 năm tới.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **1. Quan điểm (3 quan điểm)**

(1) Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đảng viên; xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(2) Đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ là yếu tố quan trọng, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển của tỉnh.

(3) Huy động mọi nguồn lực trong xã hội để tập trung phát triển; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh đồng bộ, hiện đại, tạo

động lực phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, đối ngoại, bảo đảm quốc phòng an ninh.

## **2. Mục tiêu tổng quát**

Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; đổi mới, sáng tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; huy động các nguồn lực cho phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, du lịch, dịch vụ, hạ tầng khu, cụm công nghiệp và tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị; đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo đảm biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh và bền vững.

## **3. Nhiệm vụ trọng tâm (5 nhiệm vụ trọng tâm)**

**Một là:** Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị. Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, năng lực điều hành, tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc.

**Hai là:** Khai thác và sử dụng hiệu quả các lợi thế, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh: Tập trung phát triển kinh tế cửa khẩu, công nghiệp, thương mại, dịch vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế du lịch, đưa du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; phát triển nông nghiệp hiện đại gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, nông thôn và công nghệ thông tin. Tạo điều kiện thuận lợi thu hút doanh nghiệp đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh liên kết vùng để khai thác có hiệu quả thế mạnh về vị trí địa lý của tỉnh.

**Ba là:** Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Có cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

**Bốn là:** Phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp, nâng cao đạo đức xã hội, ý thức pháp luật, xây dựng văn hóa và con người Lạng Sơn phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, có khát vọng vươn lên. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi thúc đẩy giảm nghèo nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, nhất là các khu vực nông thôn, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

**Năm là:** Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác; chủ động thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, tạo

môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

**4. Các chỉ tiêu chủ yếu.** Đại hội đề ra **20** chỉ tiêu chủ yếu, gồm:

- **07 chỉ tiêu về kinh tế:** (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hằng năm từ 7 - 7,5%. (2) Cơ cấu kinh tế (GRDP) đến năm 2025 là: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản 17 - 18%; Khu vực Công nghiệp - Xây dựng 25 - 26%; Khu vực Dịch vụ 52 - 53%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4 - 5%. (3) GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 2.900 - 3.000 USD. (4) Lượng khách du lịch đến năm 2025 đạt 4.400.000 lượt người; doanh thu du lịch đạt 5.200 tỷ đồng. (5) Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân hằng năm 8 - 9%. (6) Thu nội địa tăng bình quân hằng năm 8 - 9%. (7) Tổng vốn đầu tư xã hội cả giai đoạn là 166 - 168 nghìn tỷ đồng.

- **08 chỉ tiêu về văn hóa – xã hội:** (1) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 115 xã. (2) Đến năm 2025 tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 100%; Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 80%. (3) Số trường học đạt chuẩn quốc gia đến 2025 là 300 trường. (4) Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đến năm 2025 là 60%. (5) Đến năm 2025 số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 200 xã; có 11,5 bác sỹ và 32,3 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%. (6) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 65%. (7) Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 (theo tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020) là < 3%. (8) Giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí  $\geq 5\%$ ; Giảm phạm pháp hình sự hằng năm  $\geq 3\%$ .

- **03 chỉ tiêu về môi trường:** (1) Trồng rừng mới hằng năm đạt 9.000 ha; Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 65%. (2) Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 99%. (3) Đến năm 2025 tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 97%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

- **02 Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:** (1) Kết nạp đảng viên mới hằng năm là 2.000 đảng viên. (2) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%; Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%; Tỷ lệ đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 95%.

### **III- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU (6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu)**

#### **1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ**

*1.1. Đổi mới nội dung, phương pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng.*

Nâng cao chất lượng quán triệt, học tập, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng theo hướng sát sao, kịp thời, phù hợp với từng đối tượng, nâng cao năng lực dự báo để theo kịp diễn biến tình hình, đề cao tính chiến đấu, tính thuyết phục; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa các biện pháp “xây” và “chống”, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Quan tâm chỉ đạo học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình thực tiễn, gắn với sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh. Chú trọng công tác giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị các cấp.

Tăng cường công tác đấu tranh ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thường xuyên nắm chắc và dự báo sát tình hình tư tưởng; chủ động nghiên cứu, điều tra dư luận xã hội; kịp thời xử lý thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận gắn với giải quyết tốt các vấn đề bức xúc, nhạy cảm, phức tạp phát sinh, bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong Đảng và đồng thuận xã hội.

*1.2. Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.*

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo mục tiêu Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn, quy trình công tác cán bộ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Quan tâm bồi dưỡng, phát triển cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Quan tâm chỉ đạo việc thành lập các tổ chức đảng trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng đồng bộ, phù hợp với việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ cấp ủy viên, nhất là bí thư chi bộ đủ năng lực, phẩm chất, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc đội ngũ đảng viên, kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc công tác quản lý đảng viên; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm bảo đảm đúng thực chất.

*1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng.*

Đề cao trách nhiệm lãnh đạo của các cấp ủy đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Tập trung lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp phối hợp với các cơ quan thanh tra, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

các cấp thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy, nhiệm vụ của cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội.

Tăng cường lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo cán bộ, đảng viên bảo đảm công minh, chính xác; xử lý kịp thời các vi phạm, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp kịp thời kiện toàn tổ chức, cán bộ; thường xuyên quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp. Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin công khai kết quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng.

#### *1.4. Thực hiện tốt công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí.*

Quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và cải cách tư pháp. Xây dựng, cụ thể hóa các quy định về kiểm soát quyền lực; thực hiện chủ trương, quy định về bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ và khuyến khích, bảo vệ người tố cáo, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập theo quy định.

Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng để kịp thời chấn chỉnh việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ chính trị nội bộ; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và cải cách tư pháp; công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản trong các vụ việc, vụ án về tham nhũng, kinh tế; kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, cán bộ bảo đảm liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng tham mưu, chỉ đạo và trực tiếp làm công tác phòng, chống tham nhũng. Từng bước mở rộng phạm vi phòng, chống tham nhũng trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, đại biểu dân cử và Nhân dân, các cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

#### *1.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị; tăng cường quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.*

Tiếp tục quán triệt, học tập, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, các ngành chức năng và lực lượng vũ trang về thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.



Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận, chú trọng đổi mới công tác dân vận chính quyền, tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong thực hiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, giải phóng mặt bằng, môi trường, đô thị. Chủ động nắm tình hình, tiếp nhận thông tin từ Nhân dân, tăng cường đối thoại, tiếp công dân, kịp thời đề xuất, xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân trong tham gia giám sát, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong cán bộ, đảng viên.

Củng cố, phát huy khối đại đoàn kết các dân tộc. Đổi mới công tác dân tộc, công tác tôn giáo; hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, phương thức sản xuất gắn với thị trường, dịch vụ, giảm nghèo, làm giàu, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới; từng bước loại bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo.

*1.6. Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng.*

Thực hiện tốt quy chế, quy định về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng. Các cấp ủy đảng xác định phương hướng, nhiệm vụ, quyết định những vấn đề quan trọng và định hướng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò chủ động và đề cao trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền. Đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức đảng, cấp ủy viên và đảng viên trong các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Tiếp tục đổi mới quy trình ban hành nghị quyết và tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và các cấp ủy; bảo đảm kịp thời, rõ trọng tâm, sát thực tiễn, khả thi.

**2. Xây dựng chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao năng lực điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện**

*2.1. Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng pháp luật.* Tổ chức tốt các hoạt động khảo sát, giám sát, tập trung vào các lĩnh vực cử tri và dư luận quan tâm, theo dõi. Tăng cường hơn nữa hoạt động tiếp xúc cử tri chuyên đề; thường xuyên chăm lo, đôn đốc, giám sát và giải quyết các kiến nghị của cử tri và đơn, thư của công dân. Nâng cao chất lượng tranh luận, đóng góp ý kiến tại các kỳ họp Quốc hội.

*2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện tốt chức năng giám sát và quyết định những vấn đề lớn của địa phương.* Nâng cao chất lượng hoạt động khảo sát và giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, giám sát tại kỳ họp, giám sát thông qua hoạt động chất vấn, giải trình và giám sát tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân. Chủ động kiến nghị và giám sát Ủy ban nhân dân trong việc nghiên cứu sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách

nhằm phát huy tốt các nguồn lực của tỉnh. Đổi mới hơn nữa hoạt động tiếp xúc cử tri; thường xuyên theo dõi, đôn đốc giải quyết các kiến nghị sau giám sát và kiến nghị của cử tri. Tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

*2.3. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp.* Tập trung tổ chức triển khai quyết liệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, định hướng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các cơ quan Trung ương, các nhà đầu tư và doanh nghiệp về mọi mặt để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Trong chỉ đạo, điều hành cần ưu tiên nguồn lực, tập trung giải quyết hiệu quả, bảo đảm tiến độ đối với các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, có tính lan tỏa; chú trọng tính liên kết và phát triển bền vững, hài hòa. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Chủ động đề xuất với cấp ủy và Hội đồng nhân dân các chủ trương, biện pháp, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

*2.4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.* Tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công. Thực hiện tốt cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" cấp huyện, cấp xã. Triển khai các chương trình chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh theo chỉ đạo của Chính phủ. Thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số: Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); cải cách hành chính (PAR INDEX); năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh; sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index). Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là đối với người đứng đầu chính quyền, các cơ quan, đơn vị. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, phòng, chống, ngăn chặn các hành vi sách nhiễu người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới cơ chế, chính sách, quản lý chặt chẽ nguồn lực tài chính, tài sản công; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn kinh phí và thực hiện cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện chuyển một số đơn vị sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

*2.5. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng;* nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua và công tác khen thưởng, nhất là ở cơ sở, vùng khó khăn, tạo động lực và khuyến khích mọi tập thể, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, năng động, sáng tạo, khát vọng vươn lên xây dựng tỉnh Lạng Sơn ngày càng giàu đẹp, văn minh.

**3. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc**

Tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; tập hợp quần chúng, đoàn kết xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, chú trọng nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình hành động cách mạng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, hướng các hoạt động về cơ sở, kịp thời nắm bắt tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân, tham gia với các cơ quan chức năng để giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong đời sống Nhân dân, thực hiện tốt công tác hoà giải cơ sở. Tăng cường mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại Nhân dân, mở rộng quan hệ đoàn kết, hữu nghị giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, Nhân dân trong tỉnh với bạn bè quốc tế, đặc biệt với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây tại các huyện, xã có đường biên giới giáp với Trung Quốc.

Các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở; nắm chắc dư luận xã hội, tâm tư nguyện vọng của Nhân dân, chăm lo xây dựng tổ chức vững mạnh toàn diện, tinh gọn, hiệu quả; quan tâm đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, hội viên; có giải pháp để thu hút ngày càng nhiều đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

#### **4. Tập trung huy động, khai thác hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, nông lâm nghiệp; đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, tạo động lực phát triển kinh tế**

*4.1. Phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ và du lịch, xác định đây là lĩnh vực kinh tế mũi nhọn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.* Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu trở thành vùng kinh tế động lực của tỉnh, phấn đấu xây dựng Lạng Sơn sớm trở thành một trong những trung tâm, đầu mối hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu trọng điểm của vùng Đông Bắc, là cửa ngõ quan trọng thông thương hàng hóa của các nước ASEAN với thị trường Trung Quốc và ngược lại. Tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn; chú trọng phát triển sản xuất các hàng hóa có thế mạnh của tỉnh để tăng kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương. Hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu trung chuyển hàng hóa, Khu chế xuất 1 và các khu chức năng khác.

Tiếp tục phát triển thương mại nội địa, hạ tầng thương mại, hệ thống mạng lưới chợ nông thôn, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối tại các khu vực dân cư, khu đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu vực cửa khẩu; từng bước hình thành trung tâm kinh tế tổng hợp - hội chợ, triển lãm của tỉnh. Phát triển các ngành dịch vụ gắn với kinh tế cửa khẩu, trọng tâm là dịch vụ thương mại, logistics, chế

biển hàng xuất khẩu, dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn... Khuyến khích phát triển một số loại hình dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao.

Tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá và huy động tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; quy hoạch, kết nối, tổ chức khai thác tốt các điểm du lịch, tiềm năng du lịch, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các loại hình du lịch mang tính đặc trưng và bản sắc riêng của từng vùng, tăng tính cạnh tranh. Bảo tồn các giá trị di sản văn hoá, cảnh quan thiên nhiên, môi trường nhằm phát triển du lịch bền vững. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; đổi mới cơ chế, nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Từng bước hoàn thành, đưa vào khai thác các dự án như: Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Emer Hill (thành phố Lạng Sơn); Khu di tích Chi Lăng và các khu du lịch cộng đồng, sinh thái tại các huyện Bắc Sơn, Bình Gia, Văn Lãng, Hữu Lũng...; phấn đấu đến năm 2025, du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

*4.2. Tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới.* Phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực, hình thành vùng nguyên liệu tập trung đáp ứng tiêu chuẩn tiên tiến. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, xây dựng nhãn hiệu và quảng bá sản phẩm để từng bước hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến thị trường tiêu thụ. Phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại tập trung bảo đảm an toàn sinh học, gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tận dụng tối đa mặt nước để nuôi trồng thủy sản, mở rộng mô hình nuôi cá lồng tại các địa bàn có tiềm năng. Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của kinh tế đồi rừng, thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển lâm nghiệp, chú trọng lâm nghiệp công nghệ cao; tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng. Nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống dịch vụ nông nghiệp, tăng cường quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản, giống cây trồng vật nuôi, vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm. Chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống dịch bệnh gây hại cây trồng, vật nuôi. Thúc đẩy triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương. Triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi nhất thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông lâm nghiệp.

Thực hiện đồng bộ, toàn diện, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, quan tâm xây dựng nông thôn mới ở các xã khó khăn, xã, thôn biên giới; phấn đấu có thêm 50 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 32 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu và 01 huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

*4.3. Đẩy mạnh công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; huy động nguồn lực bằng nhiều hình thức để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp.* Tập trung hoàn thành công tác lập và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và quy hoạch xây dựng theo quy định, bảo đảm phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh các tuyến

đường giao thông ra các cửa khẩu, các tuyến chính đường nội thị, tuyến đường giao thông vành đai của thành phố Lạng Sơn; tiếp tục đầu tư, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện; đẩy mạnh phong trào làm đường giao thông nông thôn. Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về xây dựng đường giao thông nông thôn đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường đầu tư hạ tầng các thị trấn, thị tứ, các khu dân cư nông thôn, khu vực cửa khẩu. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo thuận lợi để triển khai các dự án; hình thành các quỹ đất sạch cho phát triển kinh tế - xã hội.

Đổi mới và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, phương thức huy động vốn, tăng cường tiếp xúc, làm việc với các nhà đầu tư chiến lược trong nước và nước ngoài để xúc tiến triển khai một số dự án quy mô lớn, có sức lan tỏa, tạo động lực cho phát triển; đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho các công trình, dự án hạ tầng giao thông, dịch vụ, y tế, giáo dục, hạ tầng thiết yếu vùng khó khăn. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án quan trọng tại khu vực cửa khẩu, thành phố Lạng Sơn theo hình thức đối tác công tư (PPP); tăng cường xúc tiến vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Đầu tư xây dựng hoàn thiện đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn (đoạn từ Chi Lăng đến cửa khẩu Hữu Nghị); cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B; hoàn thành dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1; đầu tư xây dựng và hoàn thành theo lộ trình một số khu đô thị mới, như: Mai Pha, Nam Hoàng Đồng giai đoạn 2, thị trấn Hữu Lũng, thị trấn Đồng Mỏ...; nghiên cứu điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính thành phố Lạng Sơn; tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính cho phù hợp.

*4.4. Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, công nghiệp xanh, an toàn và hiện đại.* Liên kết đồng bộ, tham gia vào các chuỗi giá trị trong điều kiện hội nhập sâu rộng của nền kinh tế. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến và công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó ưu tiên phát triển một số sản phẩm công nghiệp, như: Vật liệu xây dựng, điện, chế biến nông lâm sản, điện tử, gia công cơ khí, công nghiệp phụ trợ; chế biến và sản xuất hàng tiêu dùng, hàng hóa phục vụ xuất khẩu... Thúc đẩy hoàn thành, đưa vào vận hành Nhà máy Nhiệt điện Na Dương giai đoạn 2; các nhà máy thủy điện nhỏ thuộc bậc thang sông Kỳ Cùng; tập trung phát triển, xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng cụm công nghiệp Hợp Thành 1, 2 (huyện Cao Lộc) và các khu, cụm công nghiệp tại huyện Hữu Lũng, Chi Lăng và những nơi thuận lợi để thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn.

*4.5. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế và các doanh nghiệp phát triển.* Hỗ trợ, thúc đẩy hình thành, phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân trong những ngành chủ lực, có lợi thế của tỉnh; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã phát triển. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số đánh giá

năng lực cạnh tranh các sở, ngành, huyện, thành phố (DDCI). Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án lớn có sức lan tỏa rộng.

*4.6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.* Khai thác và sử dụng hiệu quả các loại tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, khoáng sản, rừng và tài nguyên nước. Kiên quyết thu hồi các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ, vi phạm pháp luật. Xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng, ngăn ngừa suy giảm môi trường ở khu vực đô thị, khu đông dân cư ở nông thôn. Chủ động ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu mức độ thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra.

*4.7. Tăng cường quản lý điều hành thu, chi ngân sách.* Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách Nhà nước, chủ động xử lý các tác động đến nguồn thu ngân sách, quyết tâm thu đạt và vượt dự toán giao. Quyết liệt chỉ đạo chống thất thu thuế, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đất đai, tài nguyên khoáng sản. Phát huy tốt nguồn lực đất đai để tăng thu ngân sách và phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức và toàn thể xã hội. Tiếp tục cơ cấu chi ngân sách Nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước và tài sản công, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định. Đẩy mạnh cải cách khu vực sự nghiệp công, kết hợp với xã hội hóa; thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí.

## **5. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá, xã hội, khoa học và công nghệ; thực hiện giảm nghèo hiệu quả, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân**

*5.1. Triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.* Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học. Tích cực thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Xây dựng, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, có cơ cấu và số lượng hợp lý; đổi mới phương pháp dạy và học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới và Luật Giáo dục năm 2019. Tăng cường công tác quản lý giáo dục; rà soát, sắp xếp các trường, điểm trường bảo đảm phù hợp với thực tiễn. Nâng cao tỷ lệ thực hiện kiên cố hoá trường, lớp học; quan tâm, hỗ trợ giáo dục dân tộc; mở rộng, nâng cấp hệ thống trường dân tộc nội trú và bán trú. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và công tác xã hội hóa giáo dục.

Khuyến khích giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Chăm lo xây dựng nguồn nhân lực bảo đảm chất lượng, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân và xã hội, có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, khả năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước.

*5.2. Quan tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ*

*Nhân dân.* Tích cực triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, củng cố, nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, giảm quá tải bệnh viện tuyến trên. Phát triển y học cổ truyền, y tế ngoài công lập, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Chủ động phòng, chống dịch bệnh (đặc biệt là dịch bệnh Covid-19), không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng dân số; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ chi thường xuyên theo lộ trình tiến tới tự chủ toàn bộ tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

*5.3. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.* Xây dựng văn hóa, con người Lạng Sơn phát triển toàn diện với các giá trị truyền thống, hiện đại và nhân văn, trở thành động lực tinh thần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của tỉnh. Chú trọng thực hiện các chính sách về bảo tồn và phát huy bản sắc, nét đặc sắc văn hóa các dân tộc, giữ gìn giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, truyền thống lịch sử cách mạng, gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Phát triển phong trào thể dục - thể thao quần chúng; đào tạo, bồi dưỡng lực lượng thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao. Quan tâm vấn đề gia đình và trẻ em, bình đẳng giới. Quan tâm, phát triển văn học, nghệ thuật. Đa dạng hoá và nâng cao hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông. Tăng cường công tác quản lý, định hướng và nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan báo chí, xuất bản. Đẩy mạnh quảng bá giới thiệu hình ảnh và sản phẩm của tỉnh Lạng Sơn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

*5.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo.* Thực hiện hiệu quả các mục tiêu về giảm nghèo nhanh và bền vững, giải quyết việc làm, nhà ở cho các đối tượng chính sách, người thuộc hộ nghèo; phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp; đẩy mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ tạo việc làm theo hướng bền vững, ổn định cho người lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp; quan tâm dạy nghề cho thanh niên, nông dân, chú trọng xuất khẩu lao động. Thực hiện đầy đủ chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng, hỗ trợ các đối tượng chính sách và yếu thế trong xã hội, phát động rộng rãi các phong trào nhân đạo, từ thiện... Thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo.

*5.5. Ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống, phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.* Tiếp tục thúc đẩy tạo lập, phát triển thị trường khoa học, công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng các chính sách khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch vào phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tăng cường xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ.

**6. Tăng cường quốc phòng, an ninh, tư pháp, mở rộng đối ngoại; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng biên giới hoà bình,**

## **hữu nghị, hợp tác và phát triển**

6.1. *Quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; nhất là các nghị quyết, chỉ thị về quốc phòng, an ninh, bảo vệ biên giới quốc gia.* Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, trọng tâm là xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc. Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ, tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ; trọng tâm là đầu tư xây dựng căn cứ chiến đấu, chốt chiến đấu dân quân các xã biên giới; quan tâm bảo đảm ngân sách cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ các cấp. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp triển khai xây dựng đường tuần tra biên giới và xây dựng Khu kinh tế quốc phòng Mẫu Sơn; chủ động chuẩn bị tốt kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân khi có tình huống xảy ra. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện; nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; hoàn thành nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại quân sự, đối ngoại biên phòng khu vực biên giới.

6.2. *Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiểm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.* Tiếp tục quán triệt, thực hiện các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Chăm lo xây dựng lực lượng Công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, làm nòng cốt; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự; xây dựng, củng cố thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nâng cao năng lực ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống; kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp ngay tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; bảo vệ an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng. Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; thường xuyên mở các đợt tấn công trấn áp, kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng cháy, chữa cháy, hạn chế các vụ tai nạn giao thông, cháy, nổ xảy ra.

6.3. *Chú trọng công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong nội địa và trên tuyến biên giới.* Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý tốt thị trường, quan hệ cung cầu, giá cả hàng hóa và các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; tạo môi trường lành mạnh, bình đẳng, thuận lợi trong hoạt động của doanh nghiệp, các tổ chức, tập thể và cá nhân. Đẩy mạnh thực thi quyền sở hữu trí tuệ, kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa từ



khâu sản xuất đến lưu thông trên thị trường. Kiểm soát chặt chẽ, triển khai có hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn.

6.4. *Đẩy mạnh cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm.* Tổ chức hệ thống các cơ quan tư pháp và các chế định hỗ trợ tư pháp theo hướng hợp lý, khoa học, hiện đại, hiệu quả; xây dựng, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp; phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, của công luận và của Nhân dân đối với hoạt động tư pháp; bảo đảm cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ cho hoạt động tư pháp.

6.5. *Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí,* nhất là các lĩnh vực về quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định xử lý sau thanh tra. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; quan tâm giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người, không để hình thành "điểm nóng", mất an ninh trật tự. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là đồng bào vùng sâu, biên giới.

6.6. *Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.* Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Tiếp tục thúc đẩy và mở rộng phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với Quảng Tây và các địa phương khác của Trung Quốc; các địa phương của các nước có quan hệ truyền thống; các nước ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Pháp và các tổ chức quốc tế. Triển khai các giải pháp đột phá về hội nhập quốc tế nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khu vực biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

## MỤC LỤC

*Trang*

### LỜI GIỚI THIỆU

#### A- Ý NGHĨA, TẦM QUAN TRỌNG CỦA ĐẠI HỘI

#### B- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về phương châm Đại hội
2. Về chủ đề Đại hội
3. Về bộ cục Báo cáo Chính trị

#### C- NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẠNG SƠN LẦN THỨ XVII

##### Phần thứ nhất: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

- I. Bối cảnh thế giới, trong nước, trong tỉnh
- II. Những kết quả chủ yếu
- III. Đánh giá tổng quát

##### Phần thứ hai: PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

- I. Dự báo tình hình 5 năm tới
- II. Quan điểm, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu chủ yếu
- III. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
Th.S PHÙNG QUANG HỘI  
UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Ban Biên tập**  
Th.S NÔNG PHƯƠNG ĐÔNG  
Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy  
NGUYỄN TRỌNG SƠN  
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy  
Th.S TRẦN THỊ THU HUYỀN  
Phó Trưởng Phòng LLCT&LSD  
BÉ THỊ THANH HUYỀN  
Phó Trưởng Phòng LLCT&LSD  
VƯƠNG VĂN HÒA  
Phó Trưởng Phòng Tuyên truyền

**Sửa bản in**  
Th.S TRẦN THỊ THU HUYỀN  
BÉ THỊ THANH HUYỀN